

Số: 49/2024/QĐST-HNGĐ

Bắc Hà, ngày 12 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, năm sinh: 1992

Địa chỉ: Thôn TR, xã B, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Q, năm sinh 1990

Địa chỉ: Thôn TR, xã B, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị N và anh Phạm Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Phạm Văn Q thuận tình ly hôn, hôn nhân chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm A, sinh ngày 18/12/2011; Anh Phạm Văn Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Văn L, sinh ngày 08/7/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị N anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001391 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thị N được hoàn lại số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh(1)
- VKSND huyện (2);
- CCTHADS huyện (1)
- UBND xã k, huyện y (1)
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Đình Tiến